

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 02 - 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên

Bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; CCCD:; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, phường Tr, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Ph, phường B, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Vũ Bá L, sinh năm 1982; CCCD: 030082000772 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/8/2021; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, phường Tr, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Ph, phường B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Vũ Bá L kết hôn với nhau vào ngày 30 tháng 01 năm 2007 được đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Tr, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh L có những hành vi, biểu hiện quan hệ không đúng mực với những người đàn bà khác. Chị M đã nhiều lần tha thứ cho anh L nhưng anh không thay đổi. Kể từ tháng 8 năm 2024 đến nay, anh chị đã chính thức sống ly thân, mọi quan

hệ về tình cảm và kinh tế bị cắt đứt từ đó. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Bá L.

Quá trình tòa án tiến hành làm việc với bị đơn anh Vũ Bá L thể hiện: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải của tòa án, nhưng do anh vẫn còn tình cảm với chị M, bản thân anh mong muốn các con anh có cả bố và mẹ nên anh không đồng ý ly hôn. Anh biết việc chị M xin ly hôn anh là do anh có tán tỉnh, trêu đùa người phụ nữ khác, anh đã xin lỗi và xin chị M tha thứ, nhưng cho đến nay chị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Do vậy anh không ký biên bản, anh không đến tòa để tiến hành hòa giải, cho dù có đến, anh cũng không làm thay đổi quan điểm của chị M. Anh đề nghị được về nhà nói chuyện, động viên chị M, tuy nhiên kể từ cuối năm 2024 cho đến nay anh cũng không có biện pháp gì để níu kéo chị M, vợ chồng vẫn ăn riêng, ngủ riêng, không trao đổi bàn bạc gì với nhau về phương thức làm ăn cũng như cuộc sống gia đình. Với quan điểm trên, nên anh không nhất trí ly hôn cùng chị M.

Về con chung: Chị M và anh L có 02 con chung là cháu Vũ Anh Đ, sinh ngày 28/5/2007 và cháu Vũ Tuấn L1, sinh ngày 27/6/2014. Nay ly hôn, chị M đề nghị xin được nuôi dưỡng cháu L1 đến khi cháu L1 đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị tự nguyện không yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; đối với cháu Đ hiện nay cháu Đ đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh L không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung.

Nguyên vọng của cháu L1 đề nghị xin được ở với mẹ (chị M).

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn T và bà Từ Thị M (là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị M) thể hiện: Anh L và chị M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với gia đình bố mẹ đẻ của anh L được khoảng 02 năm thì anh chị về chung sống với ông bà được khoảng hơn chục năm. Sau đó anh chị chuyển ra ở riêng tại Ph, Thất Hùng, Kinh Môn, Hải Dương (nay là Tổ dân phố Ph, phường B, thành phố Hải Phòng) được khoảng 04-05 năm nay. Thời gian anh chị chung sống với ông bà không có mâu thuẫn gì nhưng từ khi anh chị ra sống riêng thì có phát sinh trục trặc. Nguyên nhân là do anh L có tán tỉnh và ngoại tình với người phụ nữ khác. Anh L có xin lỗi chị M và vợ chồng ông bà nhưng chị M không tha thứ. Bản thân ông bà không muốn con cái mình đổ vỡ hạnh phúc, nên ông bà đã động viên, khuyên giải anh chị nhiều lần nhưng chị M vẫn kiên quyết xin ly hôn thì ông bà buộc phải để cho anh chị tự quyết định, ông bà không can thiệp được.

Tại Biên bản lấy lời khai của ông Vũ Bá Tr và bà Nguyễn Thị V (là bố mẹ đẻ của anh Vũ Bá L) thể hiện: Anh L và chị M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với ông bà được khoảng 02 năm thì anh chị về chung sống với bố mẹ đẻ chị M. Cách đây khoảng vài năm anh chị ra ở riêng. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L có quan hệ tình cảm với người khác. Sau đó anh L đã xin lỗi chị M và gia đình hai bên nhưng chị M vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn với anh L. Nay chị M xin ly hôn với anh L, ông bà đề nghị Toà án động viên chị M rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị M kiên quyết xin ly hôn thì ông bà đề anh chị tự quyết định, ông bà không can thiệp.

Tại Biên bản ghi lời khai của cháu Vũ Anh Đ (là con đẻ của anh L, chị M) thể hiện: Cháu là con của bố L, mẹ M. Quá trình chung sống bố mẹ cháu có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bố cháu là người ham chơi, mẹ cháu phải lo toan, quán xuyến kinh tế gia đình. Mặt khác bố cháu còn là người đàn ông gia trưởng, áp đặt, hay ghen tuông vô cớ, coi thường mẹ, thiếu sự quan tâm, chăm sóc đối với vợ con và còn ngoại tình với người phụ nữ khác, mẹ cháu đã bắt quả tang, bố có xin lỗi mẹ và được mẹ tha thứ nhưng bố vẫn không thay đổi. Giữa năm 2024 bố mẹ cháu ly thân, mỗi người một phòng, không ăn chung, ngủ chung. Chứng kiến những điều đó, cháu nhận thấy cuộc sống của mẹ rất áp lực, không có sự chia sẻ, thấu hiểu, đồng cảm của người chồng, bản thân cháu không mong muốn bố mẹ bỏ nhau nhưng khi chứng kiến những mâu thuẫn giữa bố mẹ và áp lực mẹ cháu phải chịu thì cháu đề nghị Toà án xem xét, giải quyết việc ly hôn để giải thoát cho mẹ cháu.

Tại Biên bản lấy lời khai của cháu Vũ Tuấn L1 (là con đẻ của anh L, chị M) thể hiện: Cháu là con của bố L, mẹ M. Nay mẹ cháu xin ly hôn với bố cháu, thì cháu nhất trí với quan điểm của anh trai cháu và đề nghị Toà án giải quyết cho cháu được ở với mẹ.

Xác minh tại địa phương UBND phường Tr và phường B, thành phố Hải Phòng xác định: Qua tra cứu sổ hộ tịch, có thể hiện kết quả chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 và anh Vũ Bá L, sinh năm 1982 có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Tr, thành phố Hải Phòng) vào ngày 30/01/2007. Quá trình chung sống tại địa phương, mâu thuẫn giữa anh L và chị M phát sinh như thế nào địa phương không nắm được. Nay chị M xin ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng con chung, thì địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị M giữ nguyên quan điểm đã trình bày, anh L được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đại diện VKSND khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã chấp hành, còn bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị M được ly hôn anh L. Về con chung: Giao cháu Vũ Tuấn L1, sinh ngày 27/06/2014 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Vũ Bá L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố C, phường Tr, thành phố Hải Phòng và hiện ở Tổ dân phố Ph, phường B, thành phố Hải Phòng. Quá trình Tòa án hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, anh Vũ Bá L không có mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng thụ lý và xét xử vắng mặt anh L là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Vũ Bá L trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị M đề nghị xin ly hôn anh L, chủ yếu là do anh L những biểu hiện không đúng mực với những người phụ nữ khác. Nhiều lần chị M đã tha thứ nhưng anh L không thay đổi. Cho đến tháng 08/2024, anh L tiếp tục có mối quan hệ không đúng mực với người phụ nữ khác. Áp lực về mặt tinh thần, niềm tin bị sụp đổ, nên chị M đã tự sống ly thân, mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế giữa chị M và anh L hoàn toàn bị cắt đứt. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, chị M giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn để sớm ổn định về mặt tư tưởng, tinh thần cho chị, bản thân anh L cũng bỏ mặc, không có biện pháp gì để trao đổi hàn gắn cùng chị M. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Vũ Bá L là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Vũ Bá L có 02 con chung là cháu Vũ Anh Đ, sinh ngày 28/05/2007 và cháu Vũ Tuấn L1, sinh ngày 27/06/2014. Xét đề nghị nuôi dưỡng con chung của chị M phù hợp với nguyện vọng của cháu L1, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh nuôi dưỡng hiện nay, nên cần chấp nhận giao cháu L1 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với cháu Vũ Anh Đ đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng đối với cháu Vũ Tuấn L1, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị M và anh L không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị M phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Vũ Bá L.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Tuấn L1, sinh ngày 27/06/2014 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Đối với cháu Vũ Anh Đ đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra việc giải quyết.

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0002797 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị M đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Vũ Bá L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (người được ủy quyền: Trưởng phòng Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng);
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn (UBND xã A, nay là phường Tr, thành phố Hải Phòng, số 008/2007);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền